HĐND HUYỆN HẢI HẬU **BAN PHÁP CHẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/QĐ-BPC	*Hải Hậu, ngày 12 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan khối nội chính và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND huyện ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của HĐND huyện về chương trình giám sát năm 2023 của HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 05/QĐ-BPC ngày 30/12/2022 của Ban Pháp chế về Chương trình giám sát năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện Hải Hậu khóa XIX, nhiệm kỳ 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND huyện giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan khối nội chính và các xã, thị trấn.

I. Thành viên Đoàn giám sát

1. Ông Nguyễn Văn Hoạt, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiêm Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện, Trưởng đoàn.

2. Ông Vũ Quốc Hưng, Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện, Phó Trưởng đoàn.

3. Bà Trần Thị Ngoan, Chủ tịch Hội LH Phụ nữ huyện, Ủy viên Ban Pháp chế, Thành viên.

4. Ông Bùi Thanh Hải, Huyện ủy viên, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí minh huyện, Ủy viên Ban Pháp chế, Thành viên.

5. Bà Nguyễn Thị Nhiễu, Phó Chủ tịch HĐND xã Hải Anh, Ủy viên Ban Pháp chế, Thành viên.

II. Thành phần mời tham gia Đoàn giám sát

1. Mời Thường trực HĐND huyện.

2. Đại diện Ban Thường trực UBMTTQ huyện.

3. Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện.

III. Thư ký Đoàn giám sát

Bà Nguyễn Thị Hiên - Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Điều 2. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 80 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch giám sát *(ban hành kèm theo Quyết định này)*.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký,

Các ông, bà có tên tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện; (để báo cáo)
- Uỷ ban MTTQ huyện;
- Như Điều 4;
- Website huyện;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU T. NAM ĐỊNH

Nguyễn Văn Hoạt

HĐND HUYỆN HẢI HẬU
BAN PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BPC ngày 12/3/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giám sát về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Làm rõ trách nhiệm của các cơ quan và các xã, thị trấn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Trên cơ sở giám sát, đánh giá kết quả đã đạt được và những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc qua đó đề xuất, kiến nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động giám sát phải được thực hiện theo kế hoạch, đề cương giám sát, khách quan, đúng quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các đơn vị chịu sự giám sát.

3. Các thành viên đoàn giám sát và thành phần mời tham gia Đoàn giám sát phải nghiên cứu kỹ các báo cáo, tài liệu phục vụ giám sát, tổ chức thực hiện tham gia và chuẩn bị đầy đủ, chu đáo, đúng yêu cầu về thời gian, nội dung phục vụ công tác giám sát theo kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát thực hiện nghiêm túc kế hoạch giám sát; báo cáo theo đề cương và cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Đoàn giám sát; bố trí địa điểm và phân công cán bộ có trách nhiệm tham gia làm việc với Đoàn giám sát; thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát.

a. Nội dung: Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan khối nội chính và UBND các xã thị trấn. *(Có đề cương báo cáo kèm theo).*

b. Phạm vi giám sát: Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 (Trong trường hợp cần thiết Đoàn giám sát có thể xem xét giám sát một số nội dung ngoài thời điểm nêu trên)

2. Đối tượng giám sát: Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục thi hành án dân sự huyện, UBND các xã: Hải Thanh, Hải Châu, Hải Chính, Hải An.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

1. Đoàn giám sát xây dựng đề cương báo cáo để các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo.

2. Đoàn giám sát thông báo Quyết định thành lập Đoàn giám sát, chương trình, nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho các đơn vị chịu sự giám sát. Các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản *(theo đề cương, phụ lục gửi kèm),* cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà đoàn giám sát quan tâm.

3. Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

4. Đoàn giám sát trao đổi với đơn vị chịu giám sát về dự thảo kết quả giám sát.

5. Đoàn giám sát tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát.

6. Ban Pháp chế họp, thảo luận để xem xét về báo cáo của Đoàn giám sát.

7. Hoàn chỉnh Báo cáo kết quả giám sát của Ban Pháp chế để báo cáo Thường trực HĐND huyện, HĐND huyện và gửi đến cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 80 Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và HĐND năm 2015 và theo nội dung của Kế hoạch này.

2. Thời gian thực hiện:

- Đoàn giám sát xây dựng đề cương báo cáo xong trước ngày 15/3/2023.

- Từ ngày 15/3/2023 đến 20/3/2023 thông báo Quyết định thành lập Đoàn giám sát, chương trình, nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho các đơn vị chịu sự giám sát *(bằng hình thức thích hợp)*.

- Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 31/3/2023 các đơn vị chịu sự giám sát chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi cho Đoàn giám sát.

- Đoàn giám sát tiến hành giám sát tại các đơn vị trong tháng quý II năm 2023 *(Lịch làm cụ thể Đoàn giám sát sẽ thông báo sau)*.

- Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban Pháp chế.

3. Chậm nhất nhất **ngày 31/3/2023** các đơn vị chịu sự giám sát gửi báo cáo (*10 bản)* về Đoàn giám sát **(qua Văn phòng HĐND và UBND huyện)**; đồng thời gửi file mềm báo cáo về hòm thư điện tử vpubndhaihau@gmail.com).

4. Các đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm và quyền theo Điều 7 và Điều 8 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015.

5. Đề nghị Văn phòng HĐND và UBND huyện bảo đảm điều kiện vật chất, tổ chức phục vụ hoạt động giám sát của Đoàn giám sát theo Điều 90, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này có thể được Đoàn giám sát điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

BAN PHÁP CHẾ HĐND HUYỆN

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI UBND XÃ, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BPC ngày 12/3/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn (tăng, giảm) và chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền về công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

3. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả tiếp công dân.

- Việc bố trí Phòng tiếp dân, nội quy tiếp dân, lịch tiếp công dân, Pa nô ghi quyền nghĩa vụ của người khiếu nại, người tố cáo, sổ sách theo dõi việc tiếp dân, thụ lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo.

- Tổng hợp tình hình tiếp công dân của UBND xã: Tổng số lượt người đến địa điểm tiếp công dân của UBND xã để khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, số vụ việc (cũ, mới phát sinh); số đoàn đông người (báo cáo cụ thể các đoàn đông người có tính chất phức tạp); trong đó:

+ Số cuộc tiếp công dân thường xuyên;

+ Tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND xã;

+ Tiếp đột xuất của Chủ tịch UBND xã.

2. Kết quả xử lý, giải quyết đơn, vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Tổng số đơn, vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 trên địa bàn xã, gồm:

+ Số đơn, vụ việc phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND tỉnh.

+ Số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Tổng hợp kết quả giải quyết:

+ Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại tiếp nhận được, trong đó nêu rõ số vụ việc đã giải quyết; số vụ việc đang giải quyết; số vụ việc chưa giải quyết, lý do của việc chưa giải quyết, số vụ việc có văn bản trả lời công dân không giải quyết (xác định rõ tỷ lệ %);

+ Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo tiếp nhận được, trong đó nêu rõ số vụ việc đã giải quyết; số vụ việc đang giải quyết; số vụ việc chưa giải quyết, lý do của việc chưa giải quyết, số vụ việc có văn bản trả lời công dân không giải quyết (xác định rõ tỷ lệ %)

- Việc thông báo kết quả giải quyết đến các đơn vị, cá nhân liên quan.

- Việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết, kết luận nội dung tố cáo.

3. Nhận xét, đánh giá

- Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo.

- Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Đề xuất, kiến nghị.

III. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Nêu rõ những hạn chế, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục trong thời gian tới

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN: VIỆN KIỂM SÁT, CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BPC ngày 12/3/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

1. Khái quát chung về đặc điểm, tình hình của cơ quan (cơ cấu, tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo….) tình hình khiếu nại, tố cáo tại cơ quan (tăng, giảm) và chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan về công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Công tác quán triệt, triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của cơ quan ngành dọc cấp trên đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan, đơn vị.

3. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả tiếp công dân.

- Việc bố trí địa điểm tiếp công dân, nội quy tiếp dân, lịch tiếp công dân, Pa nô ghi quyền nghĩa vụ của người khiếu nại, người tố cáo, sổ sách theo dõi việc tiếp dân, thụ lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo.

- Tổng hợp tình hình tiếp công dân của cơ quan: Tổng số lượt người đến địa điểm tiếp công dân của cơ quan để khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, số vụ việc (cũ, mới phát sinh); số đoàn đông người (báo cáo cụ thể các đoàn đông người có tính chất phức tạp); trong đó:

+ Số cuộc tiếp công dân thường xuyên;

+ Tiếp định kỳ của Lãnh đạo cơ quan;

+ Tiếp đột xuất của Lãnh đạo cơ quan.

2. Kết quả xử lý, giải quyết đơn, vụ việc.

- Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Tổng số đơn, vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 tại cơ quan, gồm:

+ Số đơn, vụ việc phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

+ Số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trên.

+ Số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác.

- Tổng hợp kết quả giải quyết:

+ Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại tiếp nhận được, trong đó nêu rõ số vụ việc đã giải quyết; số vụ việc đang giải quyết; số vụ việc chưa giải quyết, lý do của việc chưa giải quyết, số vụ việc có văn bản trả lời công dân không giải quyết (xác định rõ tỷ lệ %);

+ Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo tiếp nhận được, trong đó nêu rõ số vụ việc đã giải quyết; số vụ việc đang giải quyết; số vụ việc chưa giải quyết, lý do của việc chưa giải quyết, số vụ việc có văn bản trả lời công dân không giải quyết (xác định rõ tỷ lệ %)

- Việc thông báo kết quả giải quyết đến các đơn vị, cá nhân liên quan.

- Việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết, kết luận nội dung tố cáo.

3. Nhận xét, đánh giá

- Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo.

- Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Đề xuất, kiến nghị.

III. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Nêu rõ những hạn chế, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục trong thời gian tới

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)